

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2025 -2026

MÔN TOÁN – LỚP 10

TT (1)	Chương/Chủ đề (2)	Nội dung/đơn vị kiến thức (3)	Mức độ đánh giá (4-11)												Tổng% điểm(12)
			Nhận biết			Thông hiểu			Vận dụng			Vận dụng cao			
			TN KQ	TN Đ/S	TL	TN KQ	TN Đ/S	TL	TN KQ	TN Đ/S	TL	TN KQ	TN Đ/S	TL	
1	Tập hợp. Mệnh đề	Mệnh đề toán học. Mệnh đề phủ định. Mệnh đề đảo. Mệnh đề tương đương. Điều kiện cần và đủ.	1												2,5%
		Tập hợp. Các phép toán trên tập hợp	1	1		1									15%
2	Bất phương trình và hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn	Bất phương trình bậc nhất hai ẩn và ứng dụng					1								10%
		Hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn và ứng dụng	1								1				7,5%
3	Hàm số và đồ thị	Hàm số và đồ thị	2			2									10%
		Hàm số bậc hai. Đồ thị hàm số bậc hai và ứng dụng						2							20%
3	Hệ thức lượng trong tam giác. Vector (10 tiết)	Hệ thức lượng trong tam giác. Định lí cosin. Định lí sin. Công thức tính diện tích tam giác. Giải tam giác	1							1	1			1	30%

	<i>Vector, các phép toán (tổng và hiệu hai vector) và một số ứng dụng trong Vật lí</i>	1			1									5%
Tổng		7	1		5	1	2	1	1	2			1	
Tỉ lệ %		27,5			42,5			25			5			100
Tỉ lệ chung		70						30						

MA TRẬN KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1 MÔN TOÁN LỚP 11

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ									Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			Đúng – Sai			Trả lời ngắn									
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Hàm số lượng giác và phương trình lượng giác	Góc lượng giác. Số đo của góc lượng giác. Đường tròn lượng giác. Giá trị lượng giác của góc lượng giác, quan hệ giữa các giá trị lượng giác. Các phép biến đổi lượng giác	1 TD	1 TD		1 TD						1 MH	2	1	1	2,0		
		Hàm số lượng giác và đồ thị	1 TD	1 GQ			1 GQ				1 GQ			2	2	0	2	
		Phương trình lượng giác cơ bản	1 TD									1 GQ		1	1	0	1	
2	Dãy số. Cấp số cộng. Cấp số nhân	Dãy số. Dây số tăng, dây số giảm	2 GQ	2 GQ								1 MH	2	2	1	2,0		
3	Quan hệ song song	Đường thẳng và mặt phẳng trong không gian	2 TD										2	0	0	0,5		
		Hai đường thẳng song song trong không gian		1 TD			1 GQ				1 GQ			2	1	1,0		
Tổng số câu			7	5	0	1	1	1	0	0	0	1	2	2	10	10	8	
Tổng số điểm			1,75	1,25		1	1	1	0	0	0	0,5	1,5	2	4,0	3,0	3,0	
Tỉ lệ %			30			30			0			40			40	30	30	

MA TRẬN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – MÔN TOÁN LỚP 12

(Năm học 20025 - 2026)

TT	Chủ đề	Nội dung	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ									Tổng			Điểm
			Nhiều lựa chọn			Đúng – sai			Trả lời ngắn						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Ứng dụng đạo hàm để khảo sát và vẽ đồ thị của hàm số	Đơn điệu và cực trị của hàm số	xx x (TD)	x (TD)		xx (TD)	x (TD)			x (TD)		5	3		2.25
		Giá trị lớn nhất, giá trị lớn nhất của hàm số	x (TD)			x (TD)	x (GQ)	x GQ				2	1	1	1
		Ứng dụng giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số để giải bài toán thực tiễn									x MH			1	0.5
		Đường tiệm cận của đồ thị hàm số	xx (TD)			x (TD)	x (TD)					3	1		1
		Khảo sát, vẽ đồ thị một số hàm số cơ bản	xx (TD)	x (TD)		xx (TD)	x (GQ)	x GQ		x (MH)		4	4	1	2.25
		Ứng dụng đạo hàm để giải bài toán thực tiễn									x MH			1	0.5
2	Tọa độ của vecto trong không gian	Vector và các phép toán vectơ trong không gian	x (TD)			x TD	x TD					2	1		0.75
		Tọa độ của vecto	x (TD)			x TD	x TD			x TD		2	2		1.25
		Ứng dụng vecto và các phép toán để giải bài toán thực tiễn									x MH			1	0.5
Tổng số câu			10	2	0	8	6	2		3	3	18	12	5	34
Tổng số điểm			2.5	0.5	0	2	1.5	0.5		1.5	1.5	4.5	3.5	2	10
Tỉ lệ %			30%			40%			30%			45%	35%	20%	100%